

TỜ TRÌNH
V/v Các vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông
Thường niên năm 2023 thông qua

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần
Môi trường và Công trình Đô thị Huế.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực từ 01/01/2021;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế sửa đổi bổ sung lần thứ hai thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28 tháng 04 năm 2021;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán và phát hành báo cáo tài chính ngày 30/03/2023;
- Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua các nội dung như sau:

I. Báo cáo tổng kết năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của HĐQT Công ty;

II. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ 2023 của Ban Tổng Giám đốc

a. Kết quả sản xuất kinh doanh 2022

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Doanh thu	318.173.571.000	347.145.492.897	109,11
2	Lợi nhuận trước thuế	12.500.000.000	14.700.289.889	117,60

3	Lợi nhuận sau thuế	10.591.250.000	11.503.873.718	108,62
4	Nộp ngân sách	26.500.000.000	33.093.022.719	124,88
5	TSCĐ (các CT phúc lợi CC) Nhà nước giao QL. Số dư cuối năm	481.677.465.848	468.160.659.141	97,19
6	TSCĐ (tính khấu hao, hạch toán vào chi phí SXKD). Giá trị còn lại, số cuối năm	27.326.628.112	31.946.037.054	116,90
7	Khấu hao TSCĐ, số cuối năm	5.898.760.832	6.399.313.240	108,48
8	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,74	1,86	106,8
9	Vốn Điều lệ	60.000.000	60.000.000	100
10	Thu nhập bình quân người lao động (ngàn đồng/người/tháng)	9.160.643	15.966.524	174,29
11	Tỷ lệ cổ tức được chia (%/VĐL)	8,83%/VĐL	9,6%/VĐL	108,72

b.Nhiệm vụ HĐSXKD, chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, với các chỉ tiêu cơ bản sau đây:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ % KH/TH
1	Doanh thu	347.145.492.897	275.180.000.000	79,27
2	Lợi nhuận trước thuế	14.700.289.889	13.750.000.000	93,54
3	Lợi nhuận sau thuế	11.503.873.718	11.536.250.000	100,28
4	Nộp ngân sách	33.093.022.719	24.500.000.000	74,03
5	Vốn Điều lệ: Trong đó	60.000.000	60.000.000	
	- Vốn Nhà nước 51%	30.600.000	30.600.000	
	- Vốn cổ phần	29.400.000	29.400.000	

6	- Công ty tiếp tục xin chủ trương thoái hết 51% vốn nhà nước theo QĐ số 22/QĐ-TTg ngày 02/07/2021			Thực hiện có Văn bản của UBND tỉnh có ý kiến đề xuất với Chính phủ
7	Thu nhập bình quân người lao động (ngàn đồng/người/tháng)	15.966.524	13.746.311	86,10
8	Chia cổ tức (tỷ lệ %/VDL)	9,6%	9,61%	100,10
9	Hệ số bảo toàn vốn			H>1, C. ty phân đầu bảo toàn và phát triển vốn

III. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, đã trình bày trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua

IV. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 đã được trình bày trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông năm 2023 xem xét thông qua

V. Quỹ lương thực hiện năm 2022 và quỹ lương kế hoạch năm 2023

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2022: **110.210.246.566 đồng**; Trong đó tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát là: 3.106.800.000đ; Tiền lương bộ phận quản lý văn phòng: 14.070.118.550đ; Tiền lương bộ phận quản lý sản xuất và tiền lương của người lao động là: 93.033.328.016đ; Trong đó có tiền lương tiền công của các đơn vị trực thuộc thực hiện điều hành thi công các công trình XD CB là: 10.969.525.947 .

1. Đơn giá tiền lương thực hiện chi trả theo quy chế quản lý tài chính Công ty, như sau:

- Đơn giá tiền lương chi trả Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát: 1,63/100 đồng doanh thu giá trước thuế;

- Đơn giá tiền lương kinh doanh khác, chi trả cho cán bộ quản lý văn phòng và cán bộ quản lý tại các Xí nghiệp, bộ phận có liên quan: 10,56/100 đồng doanh thu kinh doanh khác;

- Đơn giá tiền lương của bộ phận quản lý Văn phòng Công ty, tính từ 12 -16% trên lương trực tiếp sản xuất;

- Đơn giá tiền lương chi trả cho CBCNV và người lao động trong các Xí nghiệp, Bộ phận trực thuộc Công ty, dựa trên hiệu quả hoạt động kinh doanh để xác định, năm 2023 đơn giá tiền lương thực hiện là: 332.429 đồng/1000 đồng doanh thu

2. Kế hoạch tiền lương năm 2023:

- Tiền lương thu nhập của cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý tại Công ty và các Xí nghiệp, bộ phận trực thuộc và người lao động trong Công ty, căn cứ biên bản liên ngành về việc giám sát các nội dung lao động, tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023 đã được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 2926/UBND-TH ngày 01/04/2023; đồng thời trong quá trình thực hiện HĐQT Công ty sẽ xem xét điều chỉnh (tăng hoặc giảm), tùy thuộc vào tăng doanh thu, giảm chi phí và tăng lợi nhuận thực hiện, quỹ tiền lương sẽ điều chỉnh tăng, hoặc giảm theo quy định tại thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.

- Đơn giá tiền lương năm 2023 (Thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty): Ủy quyền cho HĐQT quyết định xác định đơn giá tiền lương năm 2023, căn cứ doanh thu thực hiện giá trước thuế năm 2023 để xác định đơn giá tiền lương và xác định tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2023. Tổng quỹ lương theo số liệu đã được UBND tỉnh thống nhất số kế hoạch là: 94.475.390.000; giảm so với tiền lương thực hiện năm 2022 là 14,28%, (do doanh thu năm 2023 giảm 20,73%, quỹ tiền lương cũng giảm tương ứng), trường hợp doanh thu năm 2023 tăng, quỹ tiền lương thực hiện cũng tăng tương ứng.

- Về việc phân chia lợi nhuận sau thuế theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ hoạt động của Công ty và Quy chế quản lý tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

VI. Chi trả thù lao cho HĐQT; BKS và thư ký công ty năm 2022:

Tổng số tiền thực chi là: **384.000.000đ** (ba trăm, tám mươi tư triệu đồng chẵn)

STT	Chức danh	Số tiền (đ/ng/tháng)	So với kế hoạch năm 2022
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	Chi trả đúng theo
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	Nghị quyết Đại hội
3	Trưởng Ban KS	4.000.000	Đồng CĐ thường niên ngày 19/05/2022
4	UV Ban Kiểm soát và thư ký	2.000.000	

VII. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 và dự kiến phương án phân chia lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023:

1. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	14.700.289.889
2	Chi phí thuế thu nhập DN	3.196.416.171
3	Lợi nhuận sau thuế	11.503.873.718
4	Quỹ Đầu tư phát triển bổ sung vốn Điều lệ (20% LNST)	2.300.774.744
5	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi (30% LNST) Trong đó:	3.443.098.974
	- Quỹ khen thưởng: 60%	2.065.859.384
	- Quỹ phúc lợi: 40%	1.377.239.590
6	Trả cổ tức năm 2022 (9,6%/VĐL) Trong đó:	5.760.000.000
	- 51% vốn Nhà nước	2.937.600.000
	- 49% vốn cổ đông	2.822.400.000

2. Dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2023:

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế	13.750.000.000
2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	2.213.750.000
3	Lợi nhuận sau thuế	11.536.250.000
4	Quỹ Đầu tư phát triển (20% LNST)	2.307.250.000
5	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi (30% LNST) Trong đó: - Quỹ khen thưởng: 60% - Quỹ phúc lợi: 40%	3.463.000.000
		2.077.800.000
		1.385.200.000
6	Trả cổ tức năm 2023 (9,61%/VĐL) Trong đó: - Vốn Nhà nước: 51% - Vốn cổ đông: 49%	5.766.000.000
		2.940.660.000
		2.825.340.000

3. Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký năm 2023:

STT	Chức danh	Số tiền (đ/ng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	Dự kiến thực hiện như năm 2022
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	
3	Trưởng Ban KS	4.000.000	
4	UV Ban Kiểm soát và thư ký	2.000.000	

VIII. ỦY quyền cho HĐQT Công ty chọn đơn vị Kiểm toán Kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2023 theo đúng các tiêu chí Ban kiểm soát đã trình trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2023

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần môi trường và Công trình Đô thị Huế kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua các nội dung như đã trình bày tại phần trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN HỒNG SƠN